TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY** TỈNH KON TUM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST - HNGĐ	*Kon Rẫy, ngày 24 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST – HNGĐ ngày 25/02/2021 về *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Doãn Q, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Thọ X, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: thôn 1, xã Đăk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/3/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Doãn Q và chị Lê Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Lê Doãn Q và chị Lê Thị L thỏa thuận - Thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Anh Lê Doãn Q và chị Lê Thị L thỏa thuận: giao con chung Lê Doãn Duy An, sinh ngày 07/10/2016 cho cô L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Q được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và khoản nợ:* Không có.

- *Về án phí*:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lê Doãn Q và chị Lê Thị L mỗi người nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Q nhận nộp thay cho chị L, tổng cộng anh Q phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0001692 ngày 25/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy. Hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho anh Q.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Phòng KTNV&THA -TAND tỉnh Kon Tum;
- UBND xã Đăk Tờ Re;
- UBND thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Đồng Thị Bình